

Số: **27** /2023/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **22** tháng **11** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 25/TTr-VP ngày 04 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội



ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Quy định này quy định về việc tổ chức, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; báo cáo việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; các biểu mẫu trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân của một cơ quan có thẩm quyền thông qua Bộ phận Một cửa và việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại các đơn vị trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Các cơ quan có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính bao gồm:

a) Các Sở, cơ quan tương đương Sở, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Ban dân tộc Hà Nội (sau đây gọi là các sở);

b) Các tổ chức hành chính trực thuộc Sở (sau đây gọi là đơn vị cấp 2 thuộc Sở);

c) Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã);

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, thuộc sở, cơ quan tương đương sở, thuộc UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm, thẩm quyền được giao hoặc được ủy quyền cung ứng các dịch vụ công ích theo quy định (sau đây gọi là các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công ích)”.

b) Bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. Khuyến khích các cơ quan trực thuộc ngành dọc của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội, các doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định việc áp dụng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong cung ứng dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã tại thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND) áp dụng quy định này”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, sửa đổi khoản 2, bổ sung khoản 3, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Tại cấp Thành phố

a) Căn cứ số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tần suất tiếp nhận hồ sơ, tình hình bố trí trụ sở của các cơ quan chuyên môn, các điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên và tình hình thực tế của Thành phố, UBND Thành phố quyết định việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố là đơn vị hành chính đặc thù thuộc Văn phòng UBND Thành phố, có con dấu và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cách thức thực hiện cũng như bố trí nhân sự phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố trên cơ sở việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

Đối với những lĩnh vực thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thì việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận được sắp xếp hợp lý về số lượng, không dàn trải; số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố có thể tiết giảm tại những lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính đã được thực hiện qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

b) Trong trường hợp chưa thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố hoặc đã thành lập nhưng chưa đủ số lượng cần thiết thì đối với những lĩnh vực thủ tục hành chính chưa được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Giám đốc, Thủ trưởng: các Sở, các đơn vị cấp 2 thuộc sở quyết định việc thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả già quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) thuộc Văn phòng hoặc phòng Hành chính - Tổ chức (sau đây gọi chung là văn phòng) cơ quan đó và giao lãnh đạo Văn phòng của cơ quan đó là người đứng đầu Bộ phận Một cửa”.

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Tại cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Bộ phận Một cửa thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và giao lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu Bộ phận Một cửa”.

c) Bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Tại cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Bộ phận Một cửa và giao một lãnh đạo của Ủy ban nhân dân là người đứng đầu Bộ phận Một cửa.”

d) Bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Khuyến khích các đơn vị thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định này bố trí nhân sự đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố hoặc Bộ phận Một cửa các đơn vị để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đơn vị mình được liên thông giải quyết trên địa bàn Thành phố”.

d) Bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau:

“5. Việc lựa chọn doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu và quy định pháp luật khác có liên quan. Các sở, đơn vị cấp 2 thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của đơn vị và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để quyết định phạm vi, quy mô, nội dung tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật liên quan, phù hợp với thực tiễn của đơn vị mình”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, sửa đổi, bổ sung khoản 2, sửa đổi khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Tại Thành phố

a) Trường hợp thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố

Văn phòng các đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và các sở, đơn vị cấp 2 thuộc Sở căn cứ quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ) về người làm việc tại Bộ phận Một cửa, tiêu chuẩn, điều kiện đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và hướng dẫn của Sở Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tình hình sử dụng biên chế, phương thức phân công và điều kiện thực tế của Thành phố để xây dựng phương án nhân sự (bao gồm danh sách nhân sự chính thức, nhân sự dự phòng, nhiệm vụ cụ thể và thời gian cử dự kiến) gửi Văn phòng UBND Thành phố tổng hợp danh sách, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt danh sách nhân sự làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo Hệ thống ngành dọc trên địa bàn Thành phố, người đứng đầu cơ quan theo Hệ thống ngành dọc nêu trên phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố cử cán bộ, công chức, viên chức đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố để tiếp nhận các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định.

b) Trường hợp thành lập Bộ phận Một cửa tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

Văn phòng các đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, đơn vị cấp 2 thuộc Sở căn cứ quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày

23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ) về người làm việc tại Bộ phận Một cửa, tiêu chuẩn, điều kiện đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và hướng dẫn của Sở Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tình hình sử dụng biên chế, phương thức phân công và điều kiện thực tế của đơn vị mình, tổng hợp danh sách và trình lãnh đạo đơn vị ký quyết định phê duyệt nhân sự được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa (bao gồm danh sách nhân sự chính thức, nhân sự dự phòng, nhiệm vụ cụ thể và thời gian cử dự kiến).

Trường hợp có từ 02 phòng, ban chuyên môn trở lên có số lượng thủ tục hành chính giao dịch không nhiều (theo xác định của từng đơn vị) hoặc thủ tục hành chính không phát sinh thường xuyên (hồ sơ theo đợt) thì Văn phòng các đơn vị tham mưu Lãnh đạo đơn vị quyết định việc cử cán bộ, công chức của một trong số các phòng, ban chuyên môn đó thực hiện việc tiếp nhận hoặc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan thống nhất cử công chức của 01 đơn vị để làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị tại Bộ phận Một cửa. Việc thống nhất phải thể hiện bằng quy chế phối hợp giữa các đơn vị với nhau và có sự đồng ý phê duyệt của lãnh đạo cơ quan đó”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau

“2. Tại cấp huyện

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Phòng Nội vụ căn cứ tiêu chuẩn quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ) về người làm việc tại Bộ phận Một cửa, tiêu chuẩn, điều kiện đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và hướng dẫn của Sở Nội vụ về biên chế, chế độ chính sách, vị trí việc làm cho cán bộ, công chức và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để hướng dẫn các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện xây dựng phương án nhân sự (bao gồm danh sách nhân sự chính thức, nhân sự dự phòng, nhiệm vụ cụ thể và thời gian cử dự kiến) gửi Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh sách, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Quyết định phê duyệt nhân sự được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa theo quy định.

Trường hợp có từ 02 phòng, ban chuyên môn trở lên có số lượng thủ tục hành chính giao dịch không nhiều (dưới 50 hồ sơ/năm) hoặc thủ tục hành chính không phát sinh thường xuyên (hồ sơ theo đợt) thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn có liên quan thống nhất cử công chức của 01 phòng, ban, chuyên môn này làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị tại Bộ phận Một cửa. Việc thống nhất này phải được thể hiện bằng quy chế phối hợp giữa các đơn vị và báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt.

Trường hợp Bộ phận Một cửa cấp huyện thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo Hệ thống ngành dọc trên địa bàn cấp huyện, người đứng đầu cơ quan được tổ chức theo Hệ thống ngành dọc trên địa bàn phải phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thống nhất cử cán bộ, công chức, viên chức đến Bộ phận Một cửa cấp huyện để tiếp nhận các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định”.

c) Sửa đổi khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Thời hạn làm việc của cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, chuyên môn được cử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (nếu có), Bộ phận Một cửa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện là 24 tháng, trừ trường hợp có quy định khác nhưng phải đảm bảo đủ 06 tháng và tối đa không quá 24 tháng.”

d) Bổ sung khoản 6 Điều 5 như sau:

“6. Công chức làm việc chuyên trách tại Bộ phận Một cửa là công chức được phê duyệt trong Quyết định nhân sự làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố hoặc Bộ phận Một cửa thuộc Sở, cơ quan tương đương Sở, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã.

5. Sửa đổi khoản 1, sửa đổi, bổ sung khoản 3 và sửa đổi khoản 4 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục được áp dụng đối với Người đứng đầu Bộ phận Một cửa các cấp; cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa các đơn vị quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này”.

b) Bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Trang phục:

Năm đầu tiên được cấp: 02 bộ xuân hè và 02 bộ thu đông/01 người; năm thứ hai trở đi được cấp: 01 bộ xuân hè và 01 bộ thu đông/01 người. Mức kinh phí thanh toán theo giá may sắm thực tế, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Mẫu trang phục tại Bộ phận Một cửa do Thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; đối với UBND các quận, huyện, thị xã khuyến khích việc thực hiện mẫu trang phục thống nhất trên toàn địa bàn.

Bộ phận Một cửa các cấp trên toàn Thành phố thực hiện mặc trang phục thống nhất vào ngày thứ 2 và ngày thứ 6 hàng tuần. Thời gian còn lại thực hiện theo quy định của từng đơn vị.”

c) Sửa đổi khoản 4 Điều 7 như sau:

“4. Chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa của các đơn vị quy định tại khoản 5 Điều 2 Quy

định ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật”.

6. Bổ sung Điều 8a như sau:

“Điều 8a. Nhận diện thương hiệu

1. Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu thống nhất trên toàn Thành phố.

a) Bộ nhận diện thương hiệu thực hiện thống nhất về yêu cầu thiết kế nội, ngoại thất; biển hiệu; trang phục; biển tên; tài liệu nghiệp vụ, truyền thông, giao diện của Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố và các ứng dụng khác.

b) Bộ nhận diện thương hiệu đem lại 05 giá trị về Khoa học; Hiệu quả; Hiện đại; Sẵn sàng và Thân thiện.

2. Tên thương hiệu

a) Tên thương hiệu: Bộ phận Một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

b) Các đơn vị trực thuộc thương hiệu bao gồm:

Trường hợp thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Trường hợp không thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (tên cơ quan chuyên môn của Thành phố):

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (tên quận, huyện, thị xã):

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (tên xã, phường, thị trấn):

Trung tâm phục vụ hành chính công của các phường, xã, thị trấn trong trường hợp thực hiện việc ghép các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn trên cùng một địa bàn UBND cấp huyện.

c) Tên các đơn vị trực thuộc thương hiệu

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các cơ quan chuyên môn của Thành phố: BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ (tên cơ quan chuyên môn).

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các quận, huyện, thị xã: BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ (tên quận, huyện, thị xã).

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn: BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ (tên xã, phường, thị trấn)

Trung tâm phục vụ hành chính công của các phường, xã, thị trấn trong trường hợp thực hiện việc ghép các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết

thủ tục hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn trên cùng một địa bàn UBND cấp huyện: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG (khu vực + tên các xã, phường, thị trấn).

3. Khẩu hiệu (slogan)

Bộ phận Một cửa của các đơn vị và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố trên toàn Thành phố sử dụng một khẩu hiệu (slogan) thống nhất là: “HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ”.

Khẩu hiệu là tinh thần chung và được sử dụng xuyên suốt các hoạt động truyền thông và tiếp thị của thương hiệu.

4. Logo

a) Logo của Bộ phận Một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố thống nhất sử dụng 1 mẫu logo.



b) Ý nghĩa logo

Logo lấy cảm hứng từ hình ảnh quốc kỳ của Việt Nam và 5 bàn tay nắm vào nhau. Cũng tương đồng với ý nghĩa của quốc kỳ, logo với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, máu của các anh hùng, ngôi sao vàng tượng trưng cho linh hồn dân tộc và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết lại. Hình ảnh năm bàn tay nắm vào nhau là biểu tượng Đại đoàn kết”.

7. Bổ sung khoản 1, sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 8 như sau:

a) Bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Việc bố trí địa điểm của Bộ phận Một cửa thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ)

Trường hợp bố trí nhiều địa điểm thì việc tổ chức thực hiện tại các địa điểm đều phải đảm bảo tuân thủ các quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông như nhau; các cá nhân, tổ chức không bị hạn chế trong việc lựa chọn địa điểm giao dịch khi thực hiện các thủ tục hành chính; cán bộ, công

chức, viên chức, người lao động làm việc tại các địa điểm này đều chịu sự quản lý, điều hành thống nhất của người đứng đầu Bộ phận Một cửa của đơn vị”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Các đơn vị tùy thuộc vào điều kiện thực tế để bố trí diện tích Bộ phận Một cửa phù hợp với số lượng giao dịch giải quyết hàng ngày tại Bộ phận; đảm bảo đủ các khu vực theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ).

Không gian giao tiếp giữa cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa với công dân đến giao dịch được thiết kế hợp lý, đảm bảo việc giao tiếp thuận tiện, vệ sinh, minh bạch và thân thiện; Các đơn vị đảm bảo 50% diện tích của Bộ phận Một cửa để bố trí khu vực ngồi chờ của công dân đến giao dịch và phải bố trí, có chỉ dẫn về địa điểm đỗ xe, các công trình phụ trợ để công dân đến giao dịch được biết và sử dụng.

Bộ phận Một cửa của UBND các xã, phường, thị trấn trên toàn Thành phố đảm bảo việc bố trí diện tích tối thiểu từ 40m² trở lên.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Bộ phận Một cửa các đơn vị thực hiện việc bố trí trang thiết bị theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ), đảm bảo các trang thiết bị phụ trợ và cung cấp các dịch vụ tiện ích để hỗ trợ, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện mô hình “Bộ phận Một cửa hiện đại các cấp” trên toàn địa bàn Thành phố.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Việc trang trí tại Bộ phận Một cửa các đơn vị thực hiện thống nhất theo Bộ nhận diện thương hiệu quy định tại Điều 8a Quy định ban hành kèm theo Quyết định này và đảm bảo việc thực hiện theo nghi thức công sở, trang trọng và hợp lý.

a) Biển hiệu tên gọi theo mẫu chung thống nhất của Bộ nhận diện thương hiệu, được bố trí phù hợp với không gian Bộ phận Một cửa, treo tại vị trí trên cửa ra vào chính của Bộ phận, đảm bảo việc chỉ dẫn hiệu quả cho người dân, tổ chức khi đến giao dịch dễ dàng, thuận tiện.

b) Biển hiệu tên gọi đảm bảo các yếu tố: Logo thương hiệu, Tên thương hiệu, Tên đơn vị và Khẩu hiệu. Logo đặt tối ưu trên biển hiệu để đảm bảo tầm nhìn với người dùng”.

8. Bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Căn cứ khoản 6 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ), các sở, ban, ngành thuộc Thành phố rà soát, đề xuất

đanh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của mình được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp; thực hiện việc công bố, công khai và hướng dẫn triển khai thực hiện việc tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các đơn vị trên địa bàn Thành phố theo quy định”.

9. Bổ sung Điều 12a như sau

“Điều 12a. Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để thực hiện dịch vụ công trực tuyến

1. Đánh giá, lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến

a) Các sở, ban, ngành của Thành phố có trách nhiệm thực hiện rà soát, đánh giá và lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; tổng hợp danh mục thủ tục hành chính được lựa chọn để xây dựng hoặc hoàn thiện, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần.

b) Văn phòng UBND Thành phố thực hiện phối hợp, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí lựa chọn các thủ tục hành chính trong dự thảo danh mục của các sở, ban, ngành và cho ý kiến về dự thảo danh mục trước khi trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định.

2. Phân tích, đánh giá quy trình thực hiện thủ tục hành chính đang vận hành và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

a) Các sở, ban, ngành của Thành phố căn cứ trên danh mục thủ tục hành chính được lựa chọn thực hiện phân tích quy trình thực hiện thủ tục hành chính đang vận hành theo hai loại gồm thủ tục hành chính đơn lẻ và nhóm thủ tục hành chính liên thông; xây dựng sơ đồ tổng thể, xác định trình tự các bước cần thực hiện, mối quan hệ giữa các bước trong trình tự thực hiện và trách nhiệm, nội dung công việc cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia vào các bước của trình tự đã được sơ đồ hóa.

b) Trên cơ sở kết quả phân tích quy trình thực hiện thủ tục hành chính đang vận hành, các sở, ban, ngành thực hiện đánh giá và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính và tính toán các chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc.

3. Trình phê duyệt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Trên cơ sở thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các sở, ban, ngành hoàn thiện, xây dựng dự thảo trình Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt phương án tái cấu trúc.

Nội dung Quyết định đảm bảo theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Văn phòng UBND Thành phố thực hiện kiểm soát về hình thức, nội dung dự thảo Quyết định theo quy định.

b) Văn phòng UBND Thành phố thực hiện việc tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định”.

10. Sửa đổi khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Trên cơ sở quy trình nội bộ đã được phê duyệt, các sở, ban, ngành của Thành phố phải thực hiện ngay việc thiết lập quy trình điện tử để chuyển đổi vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố và chịu trách nhiệm về nội dung của quy trình điện tử này.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 như sau:

“1. Bộ phận Một cửa thực hiện lưu trữ các thông tin liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận và kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố hoặc bản giấy trong trường hợp chưa vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố hoặc khi Hệ thống thông tin giải quyết của Thành phố gặp sự cố chưa kịp thời khắc phục.

Các thông tin liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận có thể in ra và bảo đảm tra cứu được phục vụ công tác lưu trữ và kiểm tra theo yêu cầu.

Các thông tin liên quan đến kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ được lưu trên chức năng lưu trữ dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính, thời hạn lưu trữ và việc thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật chuyên ngành”.

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Các cơ quan chuyên môn thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính hoặc cơ quan có thẩm quyền chủ trì giải quyết trong trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện theo quy trình liên thông giữa các cơ quan có thẩm quyền cùng cấp lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ được in từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố hoặc bản giấy trong trường hợp chưa vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố hoặc khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố gặp sự cố chưa kịp thời khắc phục”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau

“2. Cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, giải quyết, trả kết quả và theo dõi quá trình thực hiện thủ tục hành chính phải thực hiện đủ các bước, quy trình đã xác định trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố nhằm đảm bảo việc theo dõi quá trình thao tác”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, sửa đổi khoản 3, sửa đổi, bổ sung khoản 4 và sửa đổi điểm a, b khoản 5 Điều 22 như sau

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 như sau

“1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc triển khai thiết lập và hoạt động của Bộ phận Một cửa các đơn vị; việc đánh giá thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức triển khai và xây dựng các quy chế, quy định liên quan đến việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; việc xây dựng, ban hành Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm áp dụng chung thống nhất cho quy trình xử lý công việc liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính trong Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan, tổ chức, thực hiện thống nhất toàn Thành phố; việc thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, đề xuất giải quyết các vướng mắc; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Theo dõi, đôn đốc việc các sở, ban, ngành rà soát, trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chậm trễ trong tham mưu, trình công bố thủ tục hành chính.

c) Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức theo ngành dọc đồng trên địa bàn Thành phố tham mưu giúp UBND Thành phố chỉ đạo việc phối hợp tổ chức giải quyết thủ tục hành chính trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền lựa chọn các thủ tục hành chính thuộc ngành dọc được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã, bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

đ) Tổng hợp kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; tích hợp kết quả đánh giá với Hệ thống đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính của Công Dịch vụ công quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

e) Hướng dẫn các sở, ban, ngành trong việc phân loại, rà soát các thủ tục hành chính, đánh giá mức độ phù hợp và đề xuất thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và các quy định liên quan.

g) Chủ trì thiết lập, quản lý và vận hành; xây dựng quy chế phối hợp khai thác, sử dụng đối với Hệ thống tổng đài dùng chung của Thành phố để hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên phạm vi toàn thành phố”.

b) Sửa đổi khoản 3 Điều 22 như sau:

“3. Sở Tài Chính:

Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố theo quy định”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 22 như sau:

“4. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố các nội dung, giải pháp đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin dùng chung, bao gồm trung tâm dữ liệu, mạng WAN, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của Thành phố phục vụ việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Công dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác theo quy định, bảo đảm việc vận hành các hệ thống phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố thông suốt, nhanh chóng và đảm bảo tính liên thông giữa các cơ quan, đơn vị.”

c) Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố trong việc tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố và các Hệ thống có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định của pháp luật”.

d) Sửa đổi điểm a, b khoản 5 Điều 22 như sau:

“5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO hiện hành trong việc giải quyết các công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế một số từ, cụm từ tại một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1. Bổ sung cụm từ “(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ)” sau cụm từ “Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ” tại Điều 10, khoản 1, khoản 3 Điều 11, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 20, khoản 1, khoản 6 Điều 21 Quyết định này.

2. Thay thế cụm từ “giải quyết thủ tục hành chính” cho cụm từ “Một cửa dùng chung 3 cấp” tại khoản 2 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 14, khoản 2, 3



Điều 17, khoản 5 Điều 18, khoản 3 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 22 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~02~~ tháng ~~12~~ năm 2023.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản. Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VP UBND TP; C/PVP UBND TP;
- Các phòng Chuyên viên, HC-TC;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Công báo, Website;
- Lưu: VT, KSTTHC (Nga).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Sỹ Thanh